

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: /2020/HS - ST

Ngày: 30/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Đinh Huy Thắng**

+ Ông: **Cil Pam Ha Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại hội trường nhà văn hóa xã Đ, huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Lương Buôn K**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993 tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: Buôn U, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Họ tên cha: Y Viên H, sinh năm 1968. Họ tên mẹ: H Dai Buôn K, sinh năm 1969. Chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2001, bị can là con thứ ba trong gia đình. Vợ: H Dứt Ê, sinh năm 1993. Con: Có 01 con, sinh năm 2011. Hiện vợ, con đang sinh sống tại xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 12 năm 2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm ngày 11 tháng 12 năm 2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng phòng hộ SêRêPók, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Trọng Đ; chức vụ: Phó ban phụ trách ban QLR phòng hộ Sê Rê Pók, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ủy quyền cho ông Vũ Công T Phó Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pók. Có mặt.

* **Người có nghĩa liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1988;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt

2. Ông Pang Tinh Ha N; Sinh năm: 1983;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt

3. anh Bùi Văn T.

Trú tại thôn L – Đ – Đ – Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, Y L xin vào làm việc tại xưởng mộc của anh Bùi Văn T, tại thôn L, xã Đ, huyện Đ. Quá trình làm việc tại đây, Y L thấy loại gỗ Hoa Lý được sử dụng nhiều và có giá trị. Đến tháng 01 năm 2019, xưởng mộc của anh T đóng cửa, Y L không có việc làm nên nảy sinh ý định đi lên rừng tìm cây gỗ Hoa Lý, cưa xẻ bán lấy tiền. Sau đó, Y L một mình đi lên tiểu khu 105, xã Đ tìm, thì phát hiện 01 cây gỗ Hoa Lý, đường kính gốc khoảng 90 cm nên ghi nhớ vị trí. Đến khoảng giữa tháng 02 năm 2019, Y L mượn 01 máy cưa xăng cầm tay của anh T, nói là đi cưa gỗ Mít rồi đem máy cưa lên vị trí cây gỗ đã chọn và cưa hạ. Khi cưa hạ xong, thấy cây gỗ Hoa lý quá to, chưa nghĩ ra cách xẻ và vận chuyển, nên Y L bỏ về nhà. Đến ngày 05 tháng 12 năm 2019, sau khi mua 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Stihl, Y L quay lại vị trí cây gỗ Hoa Lý đã cưa hạ. Tuy nhiên cây gỗ Hoa Lý do Y L cưa hạ đã bị người khác xẻ, lấy đi khoảng 01 m³. Sau đó, Y L sử dụng máy cưa để cắt 01 lóng phần gốc cây gỗ. Khi đang thực hiện, thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06 tháng 12 năm 2019, xác định: Tại vị trí lô b khoanh 4 tiểu khu 105, xã Đ, huyện Đ, có 01 cây gỗ Hoa Lý (nhóm IV) bị cưa xẻ trái phép, tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 8,539 m³, trạng thái rừng Thường xanh trung bình, đối tượng rừng phòng hộ rừng tự nhiên, hình thức tác động dùng máy cưa xăng cầm tay. Trong đó: khối lượng lâm sản còn lại là 7,308 m³, khối lượng lâm sản bị lấy đi là 1,231 m³.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, nhãn hiệu Stihl; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y6 Prime 2018. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để bảo quản. Đối với 7,308 m³ gỗ còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 06 tháng 4 năm 2020, bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Đ xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 8,539 m³ gỗ là 13.392.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 53.568.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 66.960.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh L đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Y Lương B về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là ban quản lý rừng phòng hộ SrêRêPók đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý các bị cáo Y Lương B với mức án nghiêm khắc, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo thông báo định giá của Hội đồng định giá huyện Đ.

Trong phiên tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Lương B phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 điều 232, điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 65 bộ luật hình sự, xử phạt Y Lương B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Với mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trang trải cho gia đình, bị cáo Y Lương B một mình đi lên tiểu khu 105, thuộc địa giới hành chính xã Đ tìm cây gỗ để cưa, xẻ. Tại đây, Y Lương hiện có 01 cây gỗ Hoa lý, bị cáo đã đánh dấu vị trí và đi về nhà mượn máy cưa xăng cầm tay của anh thành đi vào cưa hạ, sau khi cưa hạ do cây lớn chưa nghĩ ra cách xẻ, nên Y Lương đi về nhà, đến tháng 12/2019 Y Lương tiếp tục mua

máy cưa xăng cầm tay vào cưa xẻ gỗ, khi đang cưa xẻ thì bị lực lượng chức năng phát hiện lập biên bản. Tổng khối lượng lâm sản mà bị cáo khai thác là 7,308 m³, khối lượng lâm sản bị lấy đi là 1,231 m³, thuộc nhóm IV, đối tượng rừng mà bị cáo khai thác trái phép là rừng sản xuất tự nhiên. Theo kết quả định giá của hội đồng định giá huyện Đ xác định thì tổng giá trị Giá trị thiệt hại về lâm sản của 8,539 m³ gỗ là 13.392.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 53.568.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 66.960.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử xác định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Y Lương B về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng địa hình rừng núi, hiểm trở, đường xá đi lại khó khăn, việc tuần tra kiểm soát của đơn vị chủ rừng không thường xuyên, rồi dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ cây hoa lý là loại gỗ nhóm IV. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài nguyên rừng, hậu quả việc làm của bị cáo đã làm cho 01 cây gỗ hoa lý bị cưa hạ với khối lượng gỗ là 8,539m³. Tổng giá trị thiệt hại về rừng và môi trường là 66.960.000đ. trong đó thiệt hại về lâm sản là 13.392.000đ. Do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nhằm hạn chế đến hành vi khai thác rừng trái phép trên địa bàn huyện Đ.

[2]Xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, sau khi phạm tội, bị cáo đã nộp khoản tiền 5.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động phụ giúp gia đình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo Y Lương được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động phụ giúp gia đình.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Y Lương B.

Đối với ông pang ting Ha N là cụm trưởng, cụm kiểm lâm địa bàn, ông Nguyễn Văn T là cán bộ tiểu khu 105 thuộc ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpók đã thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng, nhưng do thiệt hại về

rừng nhỏ, chưa đến mức để xử lý về tội thiếu tinh thần trách nhiệm. Đối với ông Bùi Văn T là người cho bị cáo mượn máy cưa xăng cầm tay, nhưng khi cho mượn anh T không biết bị cáo Y Lương mượn để cưa hạ cây hoa lý, nên không xem xét xử lý T về hành vi khai thác rừng trái phép với vai trò đồng phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo khai thác gỗ trái phép đã gây thiệt hại đến tài nguyên của nhà nước với số tiền là 66.960.000 đồng. Trong đó thiệt hại về Lâm sản là 13.392.000đ. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự là đơn vị chủ rừng yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại về Lâm sản 5.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ SêRêPôk là hoàn toàn phù hợp. Nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên để sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

Tuyên bố bị cáo: Y Lương B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: Y Lương B 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Y Lương B cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã tạm nộp trước theo biên lai thu tiền số 08570 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông lập ngày 17/4/2020. Bị cáo đã nộp đủ.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Y Lương B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA